

CHỦ ĐỀ 2:
CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

HƯƠNG ƯỚC BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

PGS.TS. Đoàn Thị Phương Diệp¹, TS. Dương Kim Thế Nguyên²

¹Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG - HCM

²Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Email: diepntp@uel.edu.vn

Tóm tắt

Quản lý rừng bền vững đặt ra như một yêu cầu cơ bản và bức thiết ở mỗi quốc gia để thực hiện nhiệm vụ đặt ra là bảo vệ môi trường nói chung bởi vì môi trường rừng đóng vai trò quan trọng trong việc làm sạch và xanh môi trường sống của con người. Vì vấn đề môi trường không giới hạn trong phạm vi lãnh thổ quốc gia nên việc ký kết, tham gia các Công ước quốc tế là một phần trong nỗ lực của các quốc gia trong việc bắt tay nhau cùng hành động vì một môi trường trong lành bền vững cho các thế hệ tương lai. Từ các yêu cầu của các Công ước quốc tế về bảo vệ rừng bền vững mà Việt Nam tham gia, các yêu cầu về quản lý rừng bền vững được triển khai ở Việt Nam và được trực tiếp thực thi bởi những người dân ở khu vực có rừng. Nói cách khác, quản lý rừng bền vững được triển khai ở Việt Nam dựa vào cộng đồng dân cư và được thể hiện cụ thể qua các hương ước quản lý rừng. Bài viết đi từ các yêu cầu đặt ra từ các Công ước quốc tế về quản lý rừng bền vững, từ đó xem xét hiệu quả và thực tiễn bảo vệ rừng thông qua cộng đồng và cụ thể thông qua các hương ước quản lý và bảo vệ rừng.

Từ khóa: Công ước quốc tế, quản lý rừng bền vững, hương ước.







HỘI THẢO KHOA HỌC
BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG RỪNG NGẬP MẶN:
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN

HƯƠNG ƯỚC BẢO VỆ RỪNG
VÀ PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ
RỪNG BỀN VỮNG

TS. Dương Kim Thế Nguyên - Khoa Luật Trường ĐH
 Kinh tế TP HCM (dktnguyen@ueh.edu.vn)
 PGS. TS Đoàn Thị Phương Diệp, Trường ĐH Kinh tế-
 Luật, ĐHQG TP HCM (diepdtp@uel.edu.vn)



Ngày 12 tháng 1 năm 2022
 Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG - HCM

NỘI DUNG CHÍNH

1. Yêu cầu về bảo vệ rừng bền vững – từ Công ước quốc tế đến pháp luật Việt Nam hiện hành
2. Thực tiễn về hương ước bảo vệ rừng và mối quan hệ giữa hương ước với quản lý rừng bền vững
3. Một số đề xuất để tăng cường hiệu quả công tác bảo vệ rừng bền vững







1. Yêu cầu về bảo vệ rừng bền vững – từ Công ước quốc tế đến pháp luật Việt Nam hiện hành



1.1. Khái niệm về quản lý rừng bền vững

1.2. Các Công ước quốc tế về quản lý rừng bền vững

1.3. Các yêu cầu đặt ra từ việc quản lý rừng bền vững

1.1. Khái niệm về quản lý rừng bền vững

Khoản 19 Điều 2 Luật Lâm nghiệp 2017

“Quản lý rừng bền vững là phương thức quản trị rừng bảo đảm đạt được các mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng, không làm suy giảm các giá trị và nâng cao giá trị rừng, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh”.

Quản lý rừng bền vững:

FAO định nghĩa “Đó là việc **quản lý và sử dụng rừng và đất rừng theo cách, với tốc độ, duy trì sự đa dạng sinh học, năng suất, khả năng tái sinh, sức sống và tiềm năng phát triển của chúng, hiện tại và trong tương lai**, sinh thái liên quan các chức năng kinh tế và xã hội, ở cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu, và điều đó không gây thiệt hại cho các hệ sinh thái khác.

1.2. Các Công ước quốc tế về quản lý rừng bền vững

- **1. EVFTA (European-Vietnam Free Trade Agreement- Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam)**
 - Chương 13 của Công ước này về “Thương mại và phát triển bền vững” (Trade and sustainable development).
 - (Điều 13.8) quy định về quản lý tài nguyên rừng bền vững và thương mại lâm sản (Sustainable Forest Management and Trade in Forest Products).
- **2. Công ước như Công ước khung Liên Hiệp quốc về biến đổi khí hậu ngày 11 tháng 6 năm 1992 (United Nations Framework Convention on Climate Change, UNFCCC hoặc FCCC)**
- **3. Thỏa thuận Paris về khí hậu ngày 12 tháng 12 năm 2015, tại Hội nghị lần thứ 21 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP21) diễn ra ở Paris**
- **4. VPA/FLEGT (Voluntary Partnership Agreement/Forest Law Enforcement, Governance and Trade): Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản**

1.3. Các yêu cầu đặt ra từ việc quản lý rừng bền vững

- Khuyến khích thúc đẩy thương mại lâm sản từ những khu rừng được quản lý bền vững và được thu hoạch phù hợp với luật pháp nước sở hữu khu rừng đó.
- Trao đổi thông tin với đối tác về các biện pháp thúc đẩy tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ từ các khu rừng được quản lý bền vững, và khi thích hợp, hợp tác để phát triển các biện pháp đó;
- Thông qua các biện pháp nhất quán với luật pháp trong nước và các Hiệp ước quốc tế mà Bên đó là thành viên, nhằm thúc đẩy bảo tồn nguồn tài nguyên rừng và đấu tranh chống lại khai thác và buôn bán gỗ trái phép;

2. Thực tiễn về hương ước bảo vệ rừng và mối quan hệ giữa hương ước với quản lý rừng bền vững

2.1. Khái niệm hương ước bảo vệ rừng

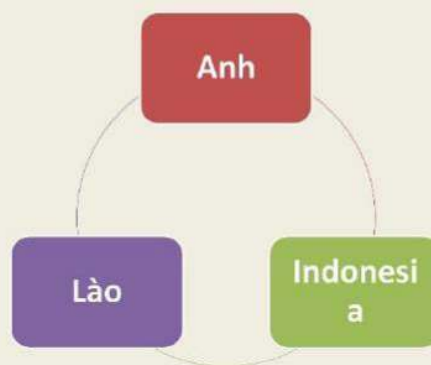
2.2. Thực tiễn việc sử dụng hương ước/ quy ước để bảo vệ rừng

2.1. Khái niệm hương ước bảo vệ rừng

"Hương ước là văn bản quy phạm xã hội trong đó quy định các quy tắc xử sự chung do cộng đồng dân cư"

"Hương ước bảo vệ rừng là văn bản quy phạm xã hội trong đó quy định các quy tắc xử sự chung do cộng đồng dân cư cùng thoả thuận đặt ra để điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của nhân dân nhằm giữ gìn và bảo vệ rừng trên địa bàn làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư, góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý rừng của Nhà nước"

3.2. Thực tiễn việc sử dụng hương ước/ quy ước để bảo vệ rừng



Một số kinh nghiệm

Lào

- Tại Lào, quản lý rừng bền vững được thực hiện ở cấp thấp nhất (thôn, bản làng) thông qua:
- - Các quy ước cộng đồng (Agreement) được xác lập giữa các bên có liên quan bao gồm người dân tại khu vực, chính quyền cấp xã và chính quyền cấp Huyện.
- - Hương ước được ban hành thuận tuý trên cơ sở thoả thuận của cộng đồng dân cư, thoả thuận quản lý rừng bền vững được xây dựng với thời hạn 05 năm

Một số kinh nghiệm

Indonesia

- Chính phủ cũng xây dựng các chương trình hành động mà theo đó chủ thể trọng tâm của công tác quản lý và bảo vệ rừng chính là những người dân sống trong địa hạt của khu vực rừng cần được quản lý
- Quản lý rừng bền vững ở Indonesia được nhận định “là phương tiện để cải thiện sinh kế của người dân

Một số kinh nghiệm

Anh

- “Một trong những lý do chính dẫn đến sự thất bại của hầu hết các chương trình lâm nghiệp ở các nước đang phát triển nhiệt đới là sự loại trừ người dân địa phương trong việc quản lý rừng và sự thừa nhận kém về quyền tập quán và sự phụ thuộc vào rừng của người dân địa phương. Quản lý rừng dựa vào cộng đồng (CBFM), còn được gọi là lâm nghiệp cộng đồng, lâm nghiệp xã hội, quản lý rừng chung hoặc lâm nghiệp có sự tham gia, đã xuất hiện trước mối lo ngại rằng quyền sở hữu rừng tập trung ở hầu hết các nước đang phát triển đã không thúc đẩy quản lý rừng bền vững”

Thực tiễn áp dụng Hương ước trong quản lý rừng bền vững ở Việt Nam

Nhiều địa phương có thành tích tốt trong việc xây dựng hương ước của cộng đồng về bảo vệ rừng có thể kể đến như Thanh Hoá, Phú Thọ, Sơn La, Bắc Giang

Theo tổng hợp của Hạt kiểm lâm Sơn Động, 138/138 thôn có rừng của 17/17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều đã xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước về bảo vệ rừng.

Riêng rừng ngập mặn Cần Giò, thực tiễn cho thấy tuy không có Hương ước quản lý rừng nhưng các hộ nhận khoán được tổ chức thành những tổ tự quản, đây là hình thức quản lý rừng dựa vào cộng đồng khá hiệu quả.

3. Một số đề xuất để tăng cường hiệu quả công tác bảo vệ rừng bền vững

Một là đẩy mạnh việc phát huy vai trò cộng đồng trong quản lý và bảo vệ rừng vì nhân lực của cơ quan nhà nước trong thực thi chức năng quản lý rừng là không đảm bảo, do vậy việc dựa vào và tận dụng sức mạnh cộng đồng là thật sự cần thiết để có thể thực hiện tốt công tác

Hai là cần luật hoá các quy định nền tảng về hương ước/ quy ước quản lý rừng bền vững.

Ba là để hương ước, quy ước thật sự phát huy được vai trò của nó trong thực tiễn bảo vệ rừng, cần cho cộng đồng dân cư thấy được lợi ích của việc xây dựng và tuân thủ hương ước/ quy ước



**BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH
CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC VI PHẠM VỀ BẢO VỆ RỪNG NGẬP MẶN VÀ
KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN**

TS. Cao Vũ Minh, ThS. Nguyễn Nhật Khanh

Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế Luật, ĐHQG - HCM

Email: minhcv@uel.edu.vn

Tóm tắt

Nhằm bảo đảm hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống vi phạm hành chính về bảo vệ rừng ngập mặn thì xử phạt vi phạm hành chính được xem là một giải pháp hữu hiệu. Bên cạnh việc áp dụng các hình thức xử phạt để răn đe cá nhân, tổ chức vi phạm, pháp luật còn áp dụng các biện pháp nhất định nhằm khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra. Bài viết phân tích các biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về bảo vệ rừng ngập mặn, nêu lên các một số bất cập, hạn chế, đồng thời đề xuất các kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: *Vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả, bảo vệ rừng, rừng ngập mặn.*



HỘI THẢO KHOA HỌC
BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN BÊN VÙNG RỪNG NGẬP MẶN:
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ
TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
ĐỐI VỚI CÁC VI PHẠM VỀ BẢO VỆ RỪNG
NGẬP MẶN VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

TS. Cao Vũ Minh - ThS.NCS. Nguyễn Nhật Khanh
Trường Đại học Kinh tế - Luật

Ngày 12 tháng 10 năm 2022
Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM




NỘI DUNG CHÍNH

- 1. Khái quát về biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về bảo vệ rừng ngập mặn**
- 2. Những bất cập trong quy định pháp luật**
- 3. Kiến nghị hoàn thiện**




1. Khái quát

- Vi phạm hành chính xảy ra phổ biến ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.
- Bên cạnh hình thức xử phạt, pháp luật còn quy định các biện pháp khắc phục hậu quả.
- Xét về bản chất pháp lý, biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu.
- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP) quy định nhiều BPKPHQ khác nhau.



2. Bất cập

- BPKPHQ “buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép” không được áp dụng trên thực tế.
- Không quy định áp dụng BPKPHQ “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính” là thiếu sót.
- Việc đồng nhất BPKPHQ với các biện pháp lâm sinh là không chính xác.
- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP không hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện một số BPKPHQ nên gây khó khăn cho quá trình triển khai thi hành.



3. Kiến nghị

- Bổ sung hành vi vi phạm bị áp dụng BPKPHQ “buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép”.
- Bổ sung BPKPHQ “buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính”.
- Minh định BPKPHQ với các biện pháp lâm sinh là không chính xác.
- Hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện các BPKPHQ nên gây khó khăn cho quá trình triển khai thi hành.

